



Số: 0307.VKH-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : **Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Địa chỉ lấy mẫu : **TRỤ SỞ CHI NHÁNH PV GAS D VÀ PV GAS S TẠI VŨNG TÀU**
61B, đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (Tòa nhà Gas Tower)
Loại mẫu : **Tiếng ồn**
Mô tả mẫu : **Mẫu đo trực tiếp tại hiện trường**
Ngày lấy mẫu : **11/09/2026** Lần ban hành : **01**
Mã số mẫu : **26.0307.KK1, 26.0307.KK2**
Thông tin lấy mẫu : **26.0307.KK1: Khu vực đặt 02 máy phát điện dự phòng (đánh giá trong khung giờ từ 6 giờ đến 21 giờ) (Tọa độ: 1148147 - 427853)**
26.0307.KK2: Khu vực đặt 02 máy phát điện dự phòng (đánh giá trong khung giờ từ 21 giờ đến 6 giờ) (Tọa độ: 1148147 - 427853)

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^(a)	TCVN 7878-2:2307 ^(*)	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

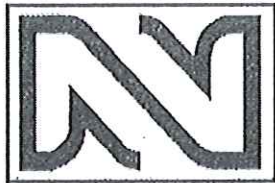
Vị trí quan trắc	Tiếng ồn	QCVN 26:2025/BNMT
Đơn vị	dBA	Khu vực thông thường
1. Khu vực cổng bảo vệ (đánh giá trong khung giờ từ 6 giờ đến 21 giờ)	59,3	≤ 70 Ngày (06h00 đến trước 18h00)
2. Khu vực cổng bảo vệ (đánh giá trong khung giờ từ 21 giờ đến 6 giờ)	55,1	≤ 60 Đêm (22h00 đến trước 06h00)

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0307.VKH-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2026

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường chứng nhận (VIMCERTS 314)

(b): Các chỉ tiêu đo hiện trường

QCVN 26:2025/BNNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn

Khu vực B, Bảng 1. Giới hạn tối đa cho phép đối với mức ồn phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động dân sinh quy định tại mục 1.3.3.1 Và Bảng 2. Giá trị điều chỉnh ngưỡng quy định theo thời gian phát ra tiếng ồn phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động dân sinh quy định tại mục 1.3.3.1

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thanh Hùng

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017